TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-DS	*Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 và Thụ lý vụ án bổ sung số: 13/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1955. Trú tại: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn P - Luật sư Văn phòng Luật sư Duy P thuộc Đoàn luật sư Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn P, sinh năm: 1976. Trú tại: Khu phố 4, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn K - Luật sư Văn phòng Luật sư Ngọc K thuộc Đoàn luật sư Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1980. Trú tại: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn P đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị N căn nhà và đất đã ở nhờ. Căn nhà và đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tọa lạc tại khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Được mô tả theo Giấy sang nhượng đất ngày 23 tháng 01 năm 2016 giữa bà Nguyễn Thị N với vợ chồng ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị K).

- Về tài sản chung sau khi ly hôn: Ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y đồng ý chia đôi tài sản chung sau khi ly hôn. Cụ thể như sau:

+ Ông Lê Văn P đồng ý nhận: 01 chiếc xe Airblack biển số: 85B1-267.03; 01 Tủ lạnh hiệu Mitsubisi; 01 máy giặt hiệu Toshiba; 01 Tivi LED Sony 55 inch; 01 kệ tủ gỗ đựng tivi; 01 bộ Karaoke. Số tài sản nêu trên, hiện nay ông P đang quản lý, sử dụng.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Y đồng ý nhận: 02 tủ gỗ đựng đồ; 02 cái giường ngủ bằng gỗ; 01 tủ đựng chén bằng gỗ; 01 bộ bàn ăn bằng gỗ (gồm 01 bàn và 04 ghế); 01 bộ bàn ghế sopha bằng gỗ. Số tài sản nêu trên, hiện nay bà Y đang quản lý, sử dụng.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị N đồng ý chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, định giá tài sản. Bà N đã nộp đủ chi phí tố tụng.

Về án phí:

- Ông Lê Văn Pđồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc đòi lại nhà cho ở nhờ.

- Bà Nguyễn Thị Kim Y đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0017633 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim Y 787.000 đồng (Bảy trăm tám mươi bảy ngàn đồng) số tiền chênh lệch.

- Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0015299 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Xuân